

MỘT CÕI HOANG SƠ TRONG ĐẤT RỪNG PHƯƠNG NAM CỦA ĐOÀN GIỎI

TRẦN THU HẬU*

Tóm tắt: Tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi là tác phẩm văn học viết về mảnh đất Nam Bộ - không gian mệnh mông được thiên nhiên ban tặng với nhiều điều lý thú. Dưới góc nhìn Sinh thái học, bài viết đề cập đến cõi hoang sơ của miền đất Nam Bộ trong tác phẩm nhằm làm rõ được không gian rừng hoang sơ, không gian sông nước mệnh mông và thế giới động vật nhiều màu sắc. Từ đó khẳng định chính cõi hoang sơ là một vấn đề sinh thái tạo nên nét đẹp riêng của vùng đất phương Nam với sự trù phú của thiên nhiên, sự thân thiện, hữu tình của con người.

Từ khóa: Cõi hoang sơ, *Đất rừng phương Nam*, Đoàn Giỏi, động vật, sông nước, rừng.

Abstract: The novel *Southern Forest Land* by Doan Gioi is a literary work written about the Southern land - a vast space gifted by nature with many interesting things. From the perspective of Ecology, the article mentions the wild world of the Southern region in the novel to clarify the spaces of wild forests, vast rivers, and the colorful animal world. Thereby, it can be affirmed that the wild world is an ecological issue that creates the unique beauty of the Southern land with the richness of nature, along with the friendliness and affection of people.

Keywords: Wild world, *Southern Forest Land*, Doan Gioi, animals, rivers, forests.

1. Dẫn nhập

Văn chương Nam Bộ thế kỷ XX ghi dấu

ấn với nhiều cây bút tài năng, trong đó phải kể đến Đoàn Giỏi. Ông là nhà văn tài năng, giàu tình yêu với mảnh đất quê hương nhiều nắng gió đã để lại nhiều trang văn đẹp về thiên nhiên Nam Bộ. Môi trường sinh thái của vùng đất này đã đi vào thế giới văn chương Đoàn Giỏi nguyên về hoang sơ, giản dị. Đất trời mệnh mông, thiên nhiên ưu đãi, rì rào sóng nước, tôm cá lội bơi, rừng rậm trù phú, muôn loài thú dữ hoang dã, bạt ngàn rừng tràm,... đã hội tụ, gặp gỡ trong *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi. Sự tài tình trong trang viết của Đoàn Giỏi là sự tái tạo lại bối cảnh sông nước, con người một thuở ông cha ta còn mang gươm mở cõi. Người đọc như được thả hồn khám phá trong một cõi hoang sơ của thiên nhiên, không gian mệnh mông đất trời ẩn chứa nhiều thú vị.

Tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* là tác phẩm tiêu biểu đã khiến tên tuổi của nhà văn Đoàn Giỏi trở nên thân thuộc với bạn đọc cả nước qua nhiều thế hệ. Tác phẩm đã thu hút sự quan tâm không chỉ của bạn đọc mà còn trở thành đề tài khai thác và nghiên cứu cho các nhà văn, nhà phê bình. Ngoài những bài viết của những nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu và phê bình chuyên nghiệp,

* HVCH - Trường THPT Thạch Bàn, quận Long Biên, Hà Nội; Email: thuhaunhatnam@gmail.com

tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi còn trở thành đề tài được lựa chọn để nghiên cứu của rất nhiều những luận văn, luận án thạc sĩ, tiến sĩ trong lĩnh vực văn học như: đề tài *Thiên nhiên và con người Nam Bộ trong Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi* trong luận văn Thạc sĩ của Lê Thế Hải (Đại học Tây Đô); hay *Phương ngữ Nam Bộ trong tiểu thuyết Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi* của Nguyễn Thị Yến Ly (Đại học Cần Thơ); luận văn Thạc sĩ của Nguyễn Thị Hoa Hải với đề tài *Thế giới nghệ thuật tiểu thuyết Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi và ý nghĩa giáo dục với học sinh tiểu học*; luận văn Thạc sĩ *Đặc điểm nội dung tiểu thuyết Đất rừng phương Nam của nhà văn Đoàn Giỏi* của Lê Thị Bảo Trân (Đại học Cần Thơ); đề tài *Tiểu thuyết Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi dưới góc nhìn địa văn hóa* của Bùi Thị Xuân Quyên (Đại học Quốc Gia Hà Nội);... Nhìn chung, đến nay đã có nhiều nghiên cứu về nhà văn Đoàn Giỏi và tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam* ở các góc độ khác nhau, chủ yếu xoay quanh vấn đề nội dung, nghệ thuật và không gian văn hóa Nam Bộ. Bài viết hướng đến tìm hiểu tác phẩm *Đất rừng phương Nam* từ góc độ phê bình sinh thái, nhằm làm rõ về hệ sinh thái đa dạng mang đặc trưng của vùng Nam Bộ, đặc biệt là mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên nơi đây, từ đó chỉ ra giá trị nghệ thuật ẩn tàng trong tác phẩm.

2. Không gian rừng hoang sơ

Ngay từ nhan đề của tác phẩm *Đất rừng phương Nam* đã mở ra trong tâm trí người đọc một không gian chủ đạo là đất rừng. Đây cũng là nguồn khơi gợi cảm xúc của nhà văn, để ông say sưa khám phá, tái hiện qua những trang viết đầy hình ảnh, màu sắc, âm thanh và cả hương vị riêng của đất

rừng. Đặc biệt, tiểu thuyết phục dựng lại mảnh đất phương Nam trong thời kỳ đầu chống Pháp, khi con người mới bắt đầu công cuộc khai khẩn những vùng đất mới để mở mang địa bàn cư trú và sinh tồn của mình, nên đất rừng phương Nam thời điểm ấy vẫn giữ nguyên vẻ hoang sơ, hùng vĩ, bí ẩn và thuần phác tự nhiên: “Đó là không khí trong lành của buổi sáng bình minh trong rừng, khi ấy đất rừng thật yên tĩnh, không khí thì mát lạnh. Cái lạnh đặc trưng nhờ hơi nước của sông ngòi, ruộng rạch, của đất ẩm và dưỡng khí thở ra từ bình minh. Ánh sáng trong vắt hơi gọn một chút óng ánh trên những đầu hoa trà, cảm giác như là nó bao qua một lớp thủy tinh”; “Cảnh vật toát lên vẻ đẹp vô cùng trong trẻo và tràn trề một sức sống, nhờ sự kết hợp hài hòa giữa ánh sáng, màu sắc, hương thơm như ru lòng người vào cõi đẹp cõi say. Một thiên nhiên rừng già mà không hề heo hút, lạnh lẽo, trái lại toát lên sự yên bình và vẻ đẹp phong phú mỹ lệ chốn rừng xanh”; “Chim hót líu lo. Nắng bốc hương hoa trà thơm ngây ngất. Gió đưa mùi hương ngọt lan ra, phảng phất khắp rừng”;... [6, tr. 244]. Qua từng trang viết của Đoàn Giỏi, không gian rừng thiêng, nước độc đầy bí ẩn mang theo cả sự đe dọa đối với con người. Tuy nhiên, vượt lên tất cả đó là mảnh đất trù phú đầy tiềm năng, thôi thúc con người khám phá, chinh phục. Sự trù phú không chỉ có hệ thống sông ngòi, thiên nhiên phương Nam mà còn có sự trù phú về đất đai và cây rừng. Đoàn Giỏi đã miêu tả sinh động về rừng phương Nam hùng vĩ.

Bằng sự am hiểu sâu sắc cộng với tình yêu tha thiết và niềm tự hào về mảnh đất quê hương, nhà văn Đoàn Giỏi đã tái hiện sinh động và chân thực không gian rừng xanh mang đặc trưng và linh hồn của một

vùng đất. Thông qua góc nhìn đầy ngỡ ngàng, háo hức và những cảm nhận tinh tế của nhân vật An đã mở ra trước mắt người đọc qua từng trang viết, lần theo hành trình lưu lạc của cậu bé qua những cánh rừng tràm, rừng đước, mắm bạt ngàn, vô tận, tạo nên vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ. Nam Bộ với đặc điểm của một vùng đất ngập mặn nên đã trở thành xứ sở lý tưởng của những loại cây tràm, đước, sú, vẹt, mắm,... được nhà văn miêu tả với hình ảnh tràn đầy sức sống: “Rừng đước mênh mông. Cây đước mọc dài tắp tắp, cây nào cây nấy thẳng như cây nến khổng lồ. Rễ cao từ ba bốn thước tua tua giương ra chung quanh như những cánh tay từ trong thân cây thò ra bám đất. Mặt đất lầy nhẵn thín, không một cọng cỏ mọc. Chỉ có vài chiếc lá rụng mà nước triều chưa lên kịp để cuốn đi, và bóng nắng chiếu xuyên qua những tầng lá dày xanh biếc, soi lổ lổ trên lượt bùn mượt mà vàng óng li ti vết chân của những con dã tràng bé tẹo” [6, tr. 249]. Đọc những trang viết về thiên nhiên rừng già phương Nam, chúng ta ấn tượng bởi vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng đầy sức sống của cây rừng được diễn tả bởi một tâm hồn tinh tế, tình yêu say đắm thiết tha của nhà văn đối với thiên nhiên. Bởi vậy, những trang viết rực rỡ sắc màu, hình ảnh sinh động, sóng sánh hương vị và ngập tràn cảm xúc, đã đem đến cho người đọc sự rung cảm mãnh mẽ trước vẻ đẹp kỳ vĩ của thiên nhiên nơi đây, dẫn dụ con người thêm yêu mến tự hào về giang sơn gấm vóc quê hương.

Rừng già phương Nam không chỉ mang đặc điểm hoang sơ hùng vĩ mà còn chứa đựng vẻ đẹp nên thơ của một thiên nhiên thuần phác chưa bị tác động bởi bàn tay của con người: “Những ngày nắng ráo như hôm nay, rừng khô hiện lên với tất cả vẻ uy nghi tráng lệ của nó trong ánh mặt trời vàng óng.

Những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rủ phát phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới mặt trời, tiếng chim không ngớt vang ra, vọng mãi lên trời cao xanh thẳm khôn cùng. Trên những trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngọt ngào như đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa, khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngả lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thứ cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ” [6, tr. 157]. Đọc những trang viết về thiên nhiên rừng già phương Nam, chúng ta ấn tượng bởi vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng đầy sức sống của cây rừng được diễn tả bởi một tâm hồn tinh tế, tình yêu say đắm thiết tha của nhà văn đối với thiên nhiên. Chính không gian đất rừng nơi đây đã đem đến cho tiểu thuyết ý vị riêng, tạo ra sự lôi cuốn đặc biệt không riêng gì các em thiếu nhi mà đối với tất cả người đọc, nhất là những người yêu thiên nhiên, đam mê khám phá.

Không gian rừng vừa là nguồn sống dồi dào nuôi sống con người vừa là nơi trú ẩn và chỗ che cho họ. Rừng luôn bí ẩn và có sức cuốn hút kỳ diệu để con người say sưa khám phá và tôn kính. Đặc biệt ở góc nhìn sinh thái, không gian rừng có vai trò quan trọng trong việc thể hiện giá trị nhân văn. Bởi thiên nhiên được nhà văn phản ánh trong mối quan hệ gắn bó với cuộc sống

của con người. Thiên nhiên không chỉ mang vẻ đẹp của cảnh quan mà trở thành nguồn sống thiết yếu của con người, là yếu tố góp phần phản ánh thái độ sống và chất lượng cuộc sống con người nơi đây.

Cùng với sự bạt ngàn vô tận của cây rừng là sự trù phú và tràn trề của sản vật rừng xanh từ các loài thú dữ như hổ báo, heo rừng đến rắn rết cùng với những con vật quen thuộc như hươu, nai, chồn, cáo, khỉ, vượn,... và cả những con vật nhỏ bé hữu ích như ong rừng. Đặc biệt là các loài động vật sinh sống trong rừng xanh, đó là các loài chim muông, loài thú, bò sát, côn trùng,... được nhà văn tái hiện trên trang viết với sự trù phú, giàu có của nó. Không gian ấy cũng mang đến sự đe dọa đối với con người, đó là sự kỳ quái của khu rừng trong đêm, sự nguy hiểm của rắn độc và cả sự âm u đầy ghê rợn của rừng già. Nhà văn như đưa người đọc vào một không gian nguyên sơ của khu rừng trong một miền cổ tích xa xưa bằng cách khơi gợi tới đa sự tò mò và trí tưởng tượng của người đọc qua cách viết tài hoa của người con nơi núi cả cây ngàn. Đó là vùng đất có đặc điểm sinh thái vừa phong phú, đa dạng, vừa có sắc thái riêng.

Không gian rừng đã đem đến cho bạn đọc khắp mọi miền đất nước một cái nhìn đầy đủ, chân thực về mảnh đất phương Nam với những nét đặc trưng của vùng miền trong một thời kỳ lịch sử. Rừng còn trở thành biểu tượng của một môi trường sinh thái hài hòa trong sự gắn bó hữu ích với đời sống con người. Đó là vẻ đẹp mà con người luôn hướng tới để lưu giữ, khôi phục và bảo tồn như một giá trị đích thực của đời sống văn minh. Không gian rừng trong tiểu thuyết đã trở thành một thế giới kỳ diệu, bí ẩn đầy sức hấp dẫn đối với bạn

đọc mọi thế hệ. Nó trở thành nguồn sáng, thành động lực để con người trong xã hội ngày nay phát huy tình yêu đối với thiên nhiên, ý thức trân trọng, bảo vệ và giữ gìn môi trường sống của chúng ta trước những biến động tiêu cực của văn minh đô thị. Qua đó, người đọc cũng có thể tìm được những phút giây thư thái của tâm hồn khi thả hồn vào những vùng đất hoang sơ, bí ẩn, trù phú theo bước chân lưu lạc của bé An để nhận ra một quy luật đơn giản: hạnh phúc của con người là được sống hòa mình vào thiên nhiên.

3. Không gian sông nước mênh mông

Nói đến vùng đất phương Nam, ta hình dung ngay một không gian với sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Đó là nét đặc trưng của vùng đất này xuất phát từ đặc điểm địa lý đã tạo ra hệ thống sông ngòi bủa vây chi chít như mạng nhện. Nếu không phải người bản địa thì không thể nào nhận ra điểm khởi đầu và điểm kết thúc của những dòng sông hay con kênh, con rạch tiếp nối nhau. Vì vậy, qua cảm nhận của một người từ nơi khác đến, bé An vô cùng ngỡ ngàng bởi trên thì màu xanh của trời, dưới thì màu xanh bao la của nước, của sắc xanh cây lá, khiến cậu bé rợn ngợp trong một không gian xanh mênh mông ấy.

Với người dân nơi đây, sông ngòi chính là không gian sống quen thuộc và lý tưởng của họ. Các xóm làng, khu dân cư đông đúc đều tập trung và bám sát các bờ sông, bờ ngòi. Họ làm nhà quay ra mặt sông, bám theo dòng sông, thậm chí sống luôn trên thuyền thành những xóm chài lênh đênh trên sông. Điều này bắt nguồn từ tập quán lâu đời của người dân Nam Bộ khi họ nhận ra đặc điểm của môi trường tự nhiên để từ đó tận dụng những đặc điểm ấy vào phục vụ chính cuộc sống của mình. Với con người Nam Bộ, môi trường

sông nước có vai trò vô cùng quan trọng. Nó không chỉ cung cấp cho con người nguồn sản vật dồi dào với đủ các loại thủy hải sản, mà sông ngòi còn đem đến cho con người lượng phù sa màu mỡ, bồi đắp cho những cánh đồng, những miệt vườn quanh năm xanh tốt, hoa trái sum suê. Không những thế sông ngòi còn trở thành đường giao thông chủ yếu trong cuộc sống của họ: “Ở vùng rừng ngập nước của xứ Cà Mau này, sông ngòi kênh rạch là đường giao thông chính. Hầu như ngày nào tôi cũng mò ra đứng trên bờ sông hưởng cái thú xem đủ các kiểu thuyền sông thuyền biển dong buồm cánh én chạy phăng phăng rẽ nước trắng xóa như tàu thủy, từ chiếc xuồng vỏ gòn nhỏ, như con cá thòi lòi nhảy sóng rất tinh, cho đến chiếc ghe chài đồ sộ như một quả đồi ị ạch, nặng nề, chỉ có thể nhờ tàu kéo dắt đi” [6, tr.239]. Người ta có thể đi đến bất kỳ đâu, chỉ cần một chiếc ghe, xuồng vô cùng tiện ích giúp người dân sinh sống, kiếm ăn, buôn bán giao thương hàng hóa một cách dễ dàng, tiện lợi. Thậm chí họ còn tập trung thành những chợ nổi trên sông, buôn bán tấp nập không kém những nơi thị thành sầm uất: “Từ sáng sớm, ghe xuồng đã vào cập bến chợ, đậu san sát như lá tre. Mũi xuồng này buộc nối vào lái thuyền kia, đen kín mặt nước. Má nuôi tôi xách rổ lên chợ mua chim non và trứng để làm thức ăn dự trữ mang theo thuyền” [6, tr.227]. Không gian sông nước được nhà văn đặc tả qua một số địa điểm mang đặc trưng nổi bật của cuộc sống sinh hoạt của con người Nam Bộ và đặc điểm địa hình của từng vùng. Đó là những kênh rạch chằng chịt dẫn sâu vào rừng già như cảm nhận của An trong một lần đi câu rắn. Cảnh hai đứa trẻ chèo thuyền đi theo những dòng kênh, hai bên bờ lau sậy mọc rậm rịt, rồi bắt qua những cánh đồng để ra sông. Ở đây sông và rừng hài hòa tạo thành không gian hoang sơ.

Không gian sông ngòi không chỉ được tô đậm ở sự dày đặc, chằng chịt mà còn hiện lên ở sự mênh mông, dữ dội đầy sức mạnh ghê gớm của tự nhiên qua cảm nhận của An về dòng sông Năm Căn rộng lớn, nước ầm ầm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên ngụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng. Cảm nhận đậm nét nhất về sự bất tận của những dòng sông được tô đậm qua cảm giác của cha con cậu bé An khi chèo thuyền. Mặc dù họ thay nhau chèo ròng rã mấy ngày đêm liên không nghỉ mà vẫn có cảm giác như chèo mãi mà thuyền vẫn đứng y nguyên một chỗ. Bởi trông chỗ nào cũng như chỗ nào đều mênh mông sông nước, hai bên bờ dừa nước mọc san sát, bốn mặt chân trời sắc cỏ nối liền với sắc trời xanh biếc, bất tận. Sự dày đặc của mạng lưới sông ngòi còn thể hiện ở cách gọi tên sông, tên kênh, tên rạch rất dân dã và đậm chất Nam Bộ. Có lẽ bởi sự phong phú của hệ thống sông ngòi nên những danh từ hoa mỹ sẽ không đủ khả năng giúp người dân ghi nhớ và nhận biết một cách mau lẹ nên họ lấy chính những đặc điểm sinh thái động thực vật nổi bật, đặc trưng của mỗi địa danh để gọi tên, chẳng hạn: tên gọi rạch Mái Giầm vì hai bên bờ mọc toàn cây mái giầm; gọi kênh Bọ Mắt vì nơi đây tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt;... Cứ như vậy mà hàng loạt tên kênh mô phỏng đặc trưng địa danh đã ra đời như: kênh Ba Khía, xã Năm Căn, Chà Là, Cái Keo, Bảy Háp,...

Không gian sông nước quen thuộc và trở thành môi trường sống của con người Nam Bộ. Nó vừa mang vẻ đẹp hùng vĩ, hoang sơ lại vừa phản ánh môi trường sống của con người nơi đây trong buổi đầu khai hoang mở cõi. Không gian sông nước góp phần thể hiện giá trị sinh thái sâu sắc cho tác phẩm bởi nó không chỉ thể hiện tình yêu và

niềm tự hào của nhà văn với mảnh đất quê hương, mà hơn thế nó phản ánh mối quan hệ hài hòa giữa con người và thiên nhiên trong sự gắn bó am hiểu và nương tựa lẫn nhau. Không gian ấy tạo cho người đọc cảm giác bình yên, thơ mộng khi được sống hài hòa với thiên nhiên và ý thức khôi phục giữ gìn những giá trị truyền thống của một vùng đất vốn được thiên nhiên ưu đãi. Chính không gian vừa đặc trưng quen thuộc lại vừa mang nét riêng của Nam Bộ đã góp phần tạo nên giá trị sinh thái và một sức hấp dẫn riêng cho tác phẩm.

4. Thế giới động vật đa sắc màu

Từ ngàn xưa, ông cha ta có câu “chim trời cá nước” để diễn tả môi trường sinh sống của loài chim, cá. Trong *Đất rừng phương Nam*, thế giới loài vật đa dạng, đông vui nhộn nhịp, đó là những sân chim, vườn cò. Các loài vật này sinh sôi nảy nở trên một không gian rộng lớn mênh mông của đất trời, trên những cánh rừng tràm xanh mướt. Chúng ta bắt gặp hình ảnh của vô vàn các loài chim muông hoang dã với nhiều chủng loại khác nhau, muôn hình, muôn vẻ: “Từ chỗ vệt rừng đen xa tít đó chim cất cánh tủa tủa bay lên, giống hệt đàn kiến từ lòng quả đất chui ra, bò li ti đen ngòm lên da trời” [6, tr.266] hay “Những bầy chim đen bay kín trời” [6, tr.266] tạo ra những luồng gió khiến cho người quan sát có cảm giác ù tai, hoa mắt. Nhưng phải đến tận sân chim mới thấy choáng ngợp bởi sự đông đúc, bạt ngàn của các loài chim mà nhìn từ xa, chúng mang theo những âm thanh náo động và không khí đặc trưng của loài vật này: “Tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng và gió đưa đến một mùi tanh lợm giọng, khiến tôi chỉ trực nôn ọe” [6, tr.233]. Đặc biệt khi đến gần, ta có thể cảm nhận rõ hơn đặc điểm cụ thể, vẻ khác biệt, đa dạng của các loài chim qua khả năng quan sát

tỉ mỉ kết hợp với óc tưởng tượng phong phú của nhà văn được khúc xạ qua tâm hồn thơ ngây, háo hức của những đứa trẻ: “Chim đậu chen nhau trắng xóa trên những đầu cây mấm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá. Cồng cộc đứng trong tổ vươn cánh như tượng những người vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim già đầy, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ, to như con ngỗng đậu đến quần nhánh cây” [6, tr.233]. Dường như tất cả thế giới loài chim đã quy tụ về đây nhiều không tả xiết, mỗi loài chim có những đặc điểm màu sắc, hình thể khác nhau vô cùng lạ lẫm đã góp phần làm cho bức tranh sân chim thêm sắc sảo, âm thanh mỗi loài chim làm náo động cả khu rừng, đến nỗi khi đến gần người ta không thể nghe được tiếng nói chuyện của nhau được nữa.

Tuy nhiên, trong trang viết của Đoàn Giỏi, ta không thể không xót xa trước thảm họa mà con người đã gây ra đối với các loài chim muông, họ săn bắt, đem bày bán la liệt, tạo ra một thảm cảnh thật khó tưởng tượng: “Những con chàng bè đồ sộ như con ngỗng, mỏ to bằng cổ tay cứ gõ vào nhau lộp cộp, làm rung rung mảnh da mềm thông xuống tận cổ như cái diềm lụa mỡ gà. Những con giang sen căng cao lêu nghêu, nặng hàng năm bảy cân thịt, bị khớp mổ, tréo cánh đứng giữa đám sếu đen sếu xám mào đỏ, đầu không ngót nghiêng qua nghiêng lại ngó theo mấy con ó biển đang lượn vòng trên kênh. Cò thì không biết bao nhiêu mà kể. Cò ngà, cò trắng, cò xanh, cò ma... buộc từng xâu, chất nằm hàng đống. Chỗ này mười giỏ le đặt bên cạnh một đồng lòng nhốt đầy chim trích. Những con trích lông xanh, mỏ đỏ như quả ớt ngắn, cặp chân hồng như đôi đũa sơn, coi bộ tốt mã nhất. Con nào con nấy lông lẩy như con gà

tre, cứ ngược cổ kêu trích... trích... ché..., nghe đến nhức màng tai. Chỗ kia lổm ngổm hàng sọt chim công cộc lông đen như nhọ chảo, không ngót cựa quây, mổ vào nhau kêu léc chéc” [6, tr.266]. Đoạn văn mang đến khung cảnh một phiên chợ với rất nhiều loài chim quý và lạ cùng nhau tập trung vào một chỗ; chúng bị con người săn bắt rồi đem trao đổi, mua bán để làm các món ăn; một mặt cho thấy được phần nào sự giàu có, phong phú của loại chim muông, nhưng mặt khác cũng cảnh báo, lên án các hành vi săn bắt làm hại các loài vật này.

Tạo hóa đã vô cùng hào phóng khi ban tặng cho vùng đất Nam Bộ nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có, dồi dào. Không chỉ có sông ngòi, đất rừng mà thành quả tốt đẹp của hai yếu tố trên chính là những loài vật tự nhiên luôn sẵn có: “Trên những trảng rộng và chung quanh những lùm bụi thấp mọc theo các lạch nước, nơi mà sắc lá còn xanh, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh không ngớt bay đi bay lại trên những bông hoa nhiệt đới sắc sỡ, vừa lộng lẫy nở ra đã vội tàn nhanh trong nắng. Mùi hương ngòn ngọt nhức đầu của những loài hoa rừng không tên tuổi đắm vào ánh nắng ban trưa, khiến con người dễ sinh buồn ngủ và sẵn sàng ngã lưng dưới một bóng cây nào đó, để cho thứ cảm giác mệt mỏi chốn rừng trưa lơ mơ đưa mình vào một giấc ngủ chẳng đợi chờ” [6, tr.266]. Một nguồn tài nguyên hết sức dồi dào, luôn đầy ắp mà thiên nhiên dành tặng cho cuộc sống con người nơi đây.

Chỉ cần lướt qua một phiên chợ nhỏ ở vùng quê, người đọc như lạc vào thế giới sinh vật trên rừng, dưới biển vô cùng đa dạng: “Một con ba ba to gần bằng cái nong, đặt lật ngửa, cứ ngo nguậy bơi bơi bốn chân trước ông cụ già ngồi lim dim đôi mắt. Những con rùa vàng to gần bằng cái tô, đều tắm tấp như

đổ cùng một khuôn ra, nằm rục rịch trong mấy chiếc giỏ cần xé. Đây là một con nai người ta vừa xẻ thịt ra bán, cái thủ còn nguyên chưa lột da bày giữa đồng thịt đỏ hồng trên một tấm lá chằm. Cua biển cũng có, ếch cũng có, nghêu sò cũng có. Còn cá tôm thì nhiều lắm, đủ các loại tôm, không kể xiết. Tôi bước thêm mấy bước, qua những đồng trái khóm chín vàng tỏa thơm mùi mật, thấy hai con trút nằm khoanh, vẩy xếp lại như những đồng hào lấp lánh. Có tiếng chim gù mổ nhau kêu quang quác trong chiếc lồng kẽm chỗ tôi tới, ngọn đèn vừa bị cánh chim đánh nhau quật tắt, và người chủ bán chưa kịp thấp lên. Một chú khỉ con cứ nhảy qua nhảy lại lia lịa, chờn vờn treo lên đồng bí ngô” [6, tr.233]. Cậu bé An đã vô cùng ngỡ ngàng khi được chứng kiến tận mắt khung cảnh ấy. Cậu phải thốt lên “Chao ôi?” vì ở đó trông giống một vườn bách thú hơn là một cái chợ. Sự ngạc nhiên thích thú không đơn giản chỉ vì độ lớn khủng khiếp của các loài vật “con ba ba thì to gần bằng cái nong”, “những con rùa vàng to như cái tô đều nhau tắm tấp” mà còn bởi số lượng và sự đa dạng với những đặc điểm thú vị của các loài vật còn rất lạ lẫm. Quá nhiều thú rừng và thủy sản, chúng vô cùng phong phú đúng như câu nói “rừng vàng biển bạc”. Hay chỉ riêng số rắn mà cha con ông lão bán rắn đem đến cũng đủ thấy sự sinh sôi và phát triển đông đúc của loài bò sát này “Ông cụ già thông thả lúi túi trong khoang ra từng con rắn một, bỏ vào giỏ. Con nào con nấy to cỡ bắp tay ông. Có con rắn gì to như bắp chân người lớn...” [6, tr.234].

Để có được những trang viết tài hoa ấy, dường như Đoàn Giỏi đã phải huy động cảm nhận của tất cả các giác quan và truyền cho người đọc không chỉ màu sắc, hình dáng của cây lá thiên nhiên mà như cảm nhận cả hương hoa lan tỏa trong nắng, trong gió và âm thanh tươi vui của các loài chim, loài

bướm, cùng các loại côn trùng cũng đang góp phần tạo nên sức sống và sự sinh sôi, nảy nở bất tận của tự nhiên. Ấn tượng nhất là đoạn văn miêu tả khu rừng khi bị giặc đốt cháy, người đọc vừa cảm nhận được sự phong phú của các loài động vật của rừng xanh, lại vừa thấy được sức sống mãnh liệt của chúng, nhất là trong cơn nguy biến, các sinh vật chen chúc nhau, chúng tranh nhau chạy một cách hoảng loạn và điên dại: “Trong khói mù nhô ra một con heo đầu đàn, cao gần bằng con bò, lông gáy dựng ngược, mũi ngược lên thở phì phì làm cho hai cái nanh dài chỗ khoe mép vươn ra như hai lưỡi dao găm. Rồi vun vun tràn đến một bầy heo rừng, con lớn con bé tranh nhau chạy, sống lưng nhấp nhô tràn tới như một làn sóng mực. Nai co giò phóng bay qua những lùm cây thấp. Hươu, chồn bông lau, cáo mèo,... tất cả những con thú bốn chân trong rừng đều nhắm mắt nhắm mũi tranh nhau chạy. Thỉnh thoảng một vài con gì không biết cứ chạy đâm bổ vào người chúng tôi. Chân tôi đạp lên một khúc lưng con vật gì trơn trơn, to như bắp chuối. Tôi bị hất một cái mạnh, lão đảo chúi tới trước. Một con trần gió uốn lưng trườn tới, đầu cất cao hơn ngọn sậy, ngoằn ngoèo lướt hút vào bụi cây tra um tùm. Lâu lâu lại gặp một con rắn to phóng ngược hướng gió, chắn ngang đường chúng tôi. Tía con tôi phải chạy tránh chúng, cũng có lúc cứ mặc kệ, nhảy bừa qua, bất chấp cả những cái đầu phòng mang dẹt dẹt đang lắc lư phun nọc phì phì. Khi, vượn, nhọ nôi cuống quýt kêu léc nhéc trên cây. Một con vượn bạc má bông con nhảy xuống đất, cổ chạy theo vết chúng tôi” [6, tr.160]. Một khung cảnh thật bi tráng đã được nhà văn tái hiện sinh động, đầy cảm xúc, làm nổi bật một thế giới động vật hoang dã vô cùng đông đúc với đủ các chủng loại đang trong cơn hoảng loạn tháo chạy tìm đường sống đã tạo ra thứ âm thanh dồn dập như tiếng giầy khua

khiến cậu bé An còn ngỡ như Tây đang đuổi sau lưng.

Thế giới động vật hoang sơ hội tụ đông đủ trong không gian mảnh đất Nam Bộ, đúng như người Việt Nam đã đúc kết quy luật “đất lành chim đậu”. Nam Bộ là một vùng đất đai màu mỡ, sông nước hiền hòa, thiên nhiên ưu đãi, con người thừa thớt nên mới có nhiều loài chim, động vật hoang dã tập trung sinh sống ở đây, chúng sinh sống và sinh sản hoàn toàn tự nhiên. Kể từ khi có bàn tay săn bắt của con người đã khiến cho không gian hoang sơ đang trên đà bị phá vỡ cấu trúc quen thuộc vốn có của mình. Tác giả viết về vẻ đẹp hoang sơ của thế giới động vật, cảnh buôn bán nhộn nhịp góp phần thức tỉnh ý thức con người trong bảo vệ các loài động vật tự nhiên.

5. Kết luận

Trong tác phẩm *Đất rừng phương Nam*, nhà văn Đoàn Giỏi đã tái hiện một bức tranh thiên nhiên giàu đẹp và tràn đầy sức sống. Sự trù phú đa dạng từ không gian đất rừng, sông rạch, các loài tôm cá thủy sản dưới nước đến các loài động vật muông thú trên rừng và cơ man các loài chim chóc,... những trang viết của ông mang linh hồn riêng và thấm đẫm văn hóa Nam Bộ. Ông đã phục dựng được vẻ đẹp của vùng đất Nam Bộ trong thời kỳ đầu được khai phá và ghi lại giai đoạn lịch sử vùng đất trong trang viết của mình. Qua tác phẩm *Đất rừng phương Nam* của Đoàn Giỏi cho thấy, ý thức của ông về môi trường sinh thái trù phú, hoang sơ. Sự trù phú, đa dạng của môi sinh không chỉ đem đến vẻ đẹp tự nhiên mà quan trọng hơn nó còn có giá trị tích cực đối với cuộc sống con người. Đó là cuộc sống thanh thoi, giao hòa với thiên nhiên tạo nên nét bản sắc văn hóa riêng của vùng đất phương Nam giàu đẹp, thân thiện, hữu tình. Bằng những cảm nhận tinh tế và

cách viết sống động giàu hình ảnh, màu sắc, âm thanh và cả hương vị, Đoàn Giỏi đưa người đọc bước vào thế giới tự nhiên nguyên sơ và thuần khiết. Nhờ vẻ đẹp đó, con người ý thức được giá trị vật chất và giá trị tinh thần mà thiên nhiên mang lại cho cộng đồng. Chính tình yêu, sự gắn bó và niềm tự hào về mảnh đất quê hương giàu đẹp, trù phú đã khơi nguồn cho những sáng tác của ông. Văn Đoàn Giỏi hút hồn người đọc bởi những trang viết đặc sắc, “ngồn ngộn” chất liệu, mang hơi thở của một vùng sông nước Nam Bộ trong giai đoạn lịch sử cụ thể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Lê Bảo, Hoàng Duy Chúc, Vũ Minh Tâm, Phan Thị Ngọc Trâm, *Văn hóa sinh thái - nhân văn*, Nxb. Đại học Sư Phạm, Hà Nội, 2005.
- [2] Trần Lê Bảo, *Giải mã văn học từ mã văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2011.
- [3] Lê Huy Bắc (Chủ biên), *Văn học hậu hiện đại - Lí thuyết và tiếp nhận*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2016.
- [4] Lê Nguyên Cẩn, *Tiếp nhận văn học từ góc nhìn văn hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2014.
- [5] Nguyễn Thị Điệp, *Dấu ấn văn hóa Nam Bộ trong truyện ngắn của Sơn Nam*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Cần Thơ, 2010.
- [6] Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2009.
- [7] Đặng Thị Thái Hà, *Cái tự nhiên từ điểm nhìn phê bình sinh thái (Qua tác phẩm của Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Ngọc Tư)*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2014.
- [8] Đỗ Văn Hiều, *Phê bình sinh thái - Khuynh hướng nghiên cứu văn học mới và ứng dụng ở Việt Nam*, Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp trường, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2017.

⇒ Tiếp theo trang 133 (NGHIÊN CỨU MỐI QUAN HỆ QUA TÍNH KỶ LUẬT...)

- [5] Gelles, L. A., Lord, S. M., Hoople, G. D., Chen, D. A., & Mejia, J. A., “Compassionate flexibility and self-discipline: Student adaptation to emergency remote teaching in an integrated engineering energy course during COVID-19”, *Education Sciences*, Vol. 10, Iss. 11, 304, 2020.
- [6] Gorbunovs, A., Kapenieks, A., Cakula, “Self-discipline as a key indicator to improve learning outcomes in e-learning environment”, *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 231, pp. 256-262, 2016.
- [7] Johnson, M., *A Philosophy of Second Language Acquisition*, Yale University Press, New Haven, 2005.
- [8] Joosten, T., & Cusatis, R., “Trực tuyến Learning Readiness”, *American Journal of Distance Education*, Vol. 34, No. 3, pp. 180-193, 2020.
- [9] Michaelides, M. P. (Ed.), *Book of Abstracts*, Abstract proceedings for the 42nd Annual Hybrid Conference of the International School Psychology Association, Nicosia Cyprus, 2021.
- [10] Nitko, A. J., *Educational assessment of students*, 3rd Edition, Upper Saddle River, Merrill, New York, 2001.
- [11] Sasson, R., “What is self-discipline? Definitions”, 2016. Retrieved from <http://www.successconsciousness.com/blog/inner-strength/what-is-self-discipline-definitions/>
- [12] Shivangi Dhawan, “Self-Discipline: An Indispensable Skill in the Era of Trực tuyến Learning”, 2021. Retrieved from: <https://www.linkedin.com/pulse/self-discipline-indispensable-skill-era-trực-tuyến-learning-dhawan>
- [13] Tangney, J. P., Baumeister, R. F., & Boone, A. L., “High self-control predicts good adjustments less pathology, better grades, and interpersonal success”, *Journal of Personality*, Vol. 72, pp. 271-322, 2004.
- [14] Waschull, S. B., “Predicting success in trực tuyến psychology courses: Self-discipline and motivation”, *Teaching of Psychology*, Vol. 32, No. 3, pp. 190-192, 2005.
- [15] <https://dictionary.cambridge.org/>